

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:152/2021/HS-ST

Ngày: 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lại Hữu Tâm

2/ Ông Võ Hoàng Thu

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 239/2021/TLST - HS ngày 21/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2021/QĐXXST - HS ngày 02/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thạch L**; giới tính: Nam; sinh năm 2000; nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh; nơi ĐKKHTT: Ấp Nguyệt Lăng C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kh-mer; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Thạch H, sinh năm 1976; họ tên mẹ: Thạch Thị P, sinh năm 1976; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 785/QĐ-TA. Đến ngày 27/01/2021, Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh có quyết định tạm thời đưa người nghiện ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 44/QĐ-CSDH.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/01/2021, bị cáo có mặt tại tòa.

2. Họ và tên: **Lý T**; giới tính: Nam; sinh năm 1990; nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; nơi ĐKKHTT: Ấp Sô La 2, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở:

Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kh-mer; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Lý C, sinh năm 1966; họ tên mẹ: Thạch Thị Si V, sinh năm 1960; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 852/QĐ-TA. Đến ngày 27/01/2021, Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh có quyết định tạm thời đưa người nghiện ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 45/QĐ-CSDH.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/01/2021, bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn Hiệp Tín, xã Tân Tiến, huyện Lagi, tỉnh Bình Thuận (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bào chữa:

Bà Nguyễn Thị B - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa cho bị cáo Thạch L (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Quỳnh N – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa cho bị cáo Lý T (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Võ Thanh T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Phòng trọ số 25, 1A163 ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Võ Thanh T, ông Nguyễn Công Đ và Thạch L có mối quan hệ là bạn bè và thuê phòng trọ số 25, nhà trọ tại địa chỉ 1A163, ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để ở chung. Khoảng 15 giờ ngày 28/6/2020, ông T, ông Đ, L và bạn của L là Lý T, Bảo (không rõ lai lịch) cùng nhau uống bia tại phòng trọ số 25. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì giữa ông Đ và L xảy ra cự cãi vì trước đó ông Đ chọc ghẹo bạn gái của L nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, ông Thắng và ông Đ tiếp tục uống bia; còn Bảo đi về, T điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số), của mình đi về, L tự ý lấy xe mô tô hiệu Wave của ông Đ (L khai không nhớ biển số để tại phòng trọ và thường lấy đi công việc mà không cần hỏi ý của ông Đ) chạy theo rủ T đánh ông Đ thì T đồng ý. Lúc này, T dẫn L về nhà của T tại nhà không số, tổ 20A, ấp 5, xã Vĩnh L B, huyện Bình Chánh để lấy 01 ống tuýp sắt đầu tròn có gắn mũi dao nhọn dài khoảng 115 cm đưa cho L; còn T lấy 01 ống tuýp sắt đầu tròn có gắn mũi dao nhọn dài khoảng 134 cm rồi quay lại phòng trọ tìm đánh ông Đ. Khi đến nơi, thì ông Thắng, ông Đ vẫn còn đang uống bia nên L xông vào, hai tay cầm ống tuýp sắt đầu tròn có gắn mũi dao nhọn chém một nhát từ trên xuống

trúng vào vùng cổ lưng ông Đ gây thương tích. Sau khi chém ông Đ xong, L chạy bộ ra ngoài thì gặp T điều khiển xe mô tô chạy đến chở L về nhà của T để cất giấu 02 ống tuýp sắt. Ông Đ bị thương tích nên được ông Thắng đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy để điều trị. Sau đó, ông Thắng đến Công an xã Phạm Văn Hai để trình báo sự việc. Công an xã Phạm Văn Hai lập hồ sơ ban đầu, vụ việc chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 675/TgT.20 ngày 31/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn Công Đ kết luận như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng cổ lưng gây đứt da, gãy mõm gai C7 và D1, gãy mảnh sọng và mõm ngang D1 đã được điều trị thám sát vết thương, cầm máu và đặt dẫn lưu, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 22,5x(0,1-0,6)cm

+ Một sẹo dẫn lưu kích thước 1,5x0,5cm

+ Hình ảnh gãy xương như trên kèm gãy cung sau xương sườn I phải ngay vị trí vết thương trên phim chụp cắt lớp vi tính.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%.

3. Kết luận khác

- Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.

- Hung khí như quý cơ quan cung cấp gây ra được thương tích trên.”

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh Thạch L và Lý T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: 01 ống tuýp sắt đầu tròn có gắn mũi dao nhọn dài khoảng 115 cm (tuýp sắt dài 74 cm, mũi dao có kích thước 41x5 cm); 01 ống tuýp sắt tròn, đầu có gắn mũi dao nhọn dài khoảng 134 cm (tuýp sắt dài 113 cm, mũi dao có kích thước 21x4 cm); dấu vết sinh vật; 06 lon bia màu xanh nhãn hiệu tiger; 03 ly thủy tinh.

Tại bản Cáo trạng số 149/CT – VKS ngày 15 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo Thạch L và Lý T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Thạch L và Lý T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại là ông Nguyễn Công Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn thể hiện ông yêu cầu các bị cáo bồi thường cho ông số tiền 30.000.000 đồng gồm: 24.760.000 đồng chi phí điều trị, 5.240.000 đồng chi phí mua thuốc và tổn thất việc làm bị mất.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Thạch L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lý T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 30 triệu đồng và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày: Luật sư không tranh luận về tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo, luật sư nêu các tình tiết sau để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát. Giữa bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn trước đó, xuất phát từ việc bị hại có hành vi chọc ghẹo bạn gái của bị cáo L, do nóng giận nên không kiểm soát được hành vi; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên hạn chế về nhận thức; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải về việc làm của mình.

Người bào chữa cho bị cáo T vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo T yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người bào chữa vì bị cáo nghe và trả lời tốt bằng tiếng Việt, không yêu cầu luật sư bào chữa cho bị cáo. Bị cáo cam kết không thất mắc, khiếu nại gì về việc vắng mặt người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự

nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Thạch L, Lý T tại tòa hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 125 – 161, 182 – 188); phù hợp với lời khai của bị hại là ông Nguyễn Công Đ (bl 93– 125); phù hợp với lời khai của những người làm chứng ông Võ Thanh T (BL: 138 - 143); phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, kết quả giám định pháp y về thương tích, kết quả khám nghiệm hiện trường, Biên bản nhận dạng cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 28/6/2020, tại Phòng số 25 nhà trọ số 1A163, ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh các bị cáo Thạch L, Lý T đã có hành vi dùng hung khí tự chế là ống tuýp sắt đầu tròn có gắn mũi dao nhọn chém một nhát vào vùng cổ và lưng phía sau của ông Nguyễn Công Đ rồi cả hai tẩu thoát.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 675/TgT.20 ngày 31/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của ông Nguyễn Công Đ là 23%.

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Thạch L, Lý T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Tính mạng, sức khỏe của con người là tài sản vô giá được Bộ luật hình sự bảo vệ, vì vậy pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bất kỳ ai. Những người có hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác thì tùy theo tính chất, mức độ đều phải bị xử lý theo pháp luật. Trong vụ án, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong đời sống mà các bị cáo hành xử hung hăng, còn đồ dùng hung khí gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật là 23%; điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo là rất kém. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo L là người chủ mưu, mâu thuẫn xuất phát từ bị cáo với bị hại, bị cáo là người rủ rê, khởi xướng và là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại; đối với bị cáo T là đồng phạm giúp sức tích cực, khi được bị cáo L rủ đánh bị hại là đồng ý ngay và dẫn bị cáo L về nhà của mình để lấy hung khí gây thương tích cho bị hại, sau đó chở bị cáo L tẩu thoát. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo L sẽ cao hơn bị cáo T là phù hợp.

[6] Các bị cáo đều có nhân thân xấu:

Đối với bị cáo L: Ngày 18/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 785/QĐ-TA.

Đối với bị cáo T: Ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 852/QĐ-TA.

Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần lưu ý đến nhân thân của các bị cáo mà có mức án nghiêm.

[7] Các bị cáo dùng ống tuýp sắt đầu tròn có gắn mũi dao nhọn là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật là 23%. Đây là tình tiết định khung hình phạt; do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo và có mức án nghiêm.

[8] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là dân tộc Kh-mer, trình độ học vấn không biết chữ nên khả năng nhận thức có phần hạn chế. Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử giảm cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[9] Ý kiến của của người bào chữa cho bị cáo L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 ống tuýp sắt đầu tròn có gắn mũi dao nhọn dài khoảng 115 cm (tuýp sắt dài 74 cm, mũi dao có kích thước 41x5 cm); 01 ống tuýp sắt tròn, đầu có gắn mũi dao nhọn dài khoảng 134 cm (tuýp sắt dài 113 cm, mũi dao có kích thước 21x4 cm); dấu vết sinh vật; 06 lon bia màu xanh nhãn hiệu tiger; 03 ly thủy tinh sẽ tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về dân sự: Bị hại Nguyễn Công Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn thể hiện bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 30 triệu đồng chi phí nằm viện điều trị thương tích và tiền mất thu nhập thực tế. Tại tòa các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch L.

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý T.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 587; Điều 590 và Điều 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Thạch L 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

Xử phạt bị cáo Lý T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýp sắt đầu tròn có gắn mũi dao nhọn dài khoảng 115 cm (tuýp sắt dài 74 cm, mũi dao có kích thước 41x5 cm); 01 ống tuýp sắt tròn, đầu có gắn mũi dao nhọn dài khoảng 134 cm (tuýp sắt dài 113 cm, mũi dao có kích thước 21x4 cm); dấu vết sinh vật; 06 lon màu xanh nhãn hiệu tiger; 03 ly thủy tinh.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào 15 giờ 20 phút ngày 19 tháng 10 năm 2021 và Biên bản lập vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 25/11/2021 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về dân sự: Buộc bị cáo Thạch L, Lý T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Nguyễn Công Đ tổng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Cụ thể: Bị cáo Thạch L bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), bị cáo Lý T bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), thực hiện ngay khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn